



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Quản lý xây dựng theo đồ án điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện  
Duy Xuyên giai đoạn đến năm 2030 và năm 2045**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2020  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)*

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Đối tượng áp dụng**

1. Quy định này hướng dẫn việc quản lý, phát triển, quy hoạch các đô thị, nông thôn, các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật theo đồ án điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Duy Xuyên, giai đoạn đến năm 2030 và năm 2045 được duyệt.

2. Quy định này áp dụng đối với tất cả các tổ chức, cá nhân thực hiện việc quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch khu chức năng và các dự án đầu tư xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật cấp huyện.

3. Quy định này là cơ sở pháp lý để các cơ quan quản lý kiến trúc, quy hoạch xây dựng cấp tỉnh và huyện thực hiện chức năng quản lý quy hoạch, làm căn cứ để xác lập nhiệm vụ và nội dung quy hoạch đô thị, nông thôn, quy hoạch xây dựng các khu chức năng trên địa bàn huyện.

#### **Điều 2. Nguyên tắc lập quy định quản lý**

Quy định quản lý được lập trên cơ sở đồ án điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Duy Xuyên giai đoạn đến năm 2030 và năm 2045 được UBND tỉnh phê duyệt và tuân thủ quy định tại Điều 9 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

### **Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 3. Phạm vi, ranh giới, quy mô dân số, đất đai vùng quản lý**

1. Phạm vi ranh giới.

a) Phạm vi vùng quản lý: toàn bộ địa giới hành chính huyện Duy Xuyên. Tổng diện tích đất tự nhiên 308,75 km<sup>2</sup>, với 14 đơn vị hành chính (13 xã và 01 thị trấn).

b) Ranh giới:

- Phía Đông: giáp biển Đông;
- Phía Tây: giáp huyện Nông Sơn và huyện Đại Lộc;
- Phía Bắc: giáp thị xã Điện Bàn, huyện Đại Lộc và thành phố Hội An;
- Phía Nam: giáp huyện Quế Sơn và huyện Thăng Bình.

## 2. Quy mô dân số.

- Đến năm 2030: dân số đạt khoảng 156.816 người; trong đó, dân số đô thị khoảng 99.000 người, dân số nông thôn khoảng 57.816 người. Tỷ lệ đô thị hóa khoảng 63,1%;

- Đến năm 2045: dân số đạt khoảng 182.059 người; trong đó, dân số đô thị khoảng 160.000 người, dân số nông thôn khoảng 22.059 người. Tỷ lệ đô thị hóa khoảng 87,9%.

## **Điều 4.** Quy định về các vùng phát triển, các không gian phát triển kinh tế

1. Quy định đối với vùng, không gian phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Vùng phát triển công nghiệp của huyện gồm: Cụm công nghiệp Tây An; Cụm công nghiệp Tây An 1 (xã Duy Trung); Cụm công nghiệp Đông Yên (xã Duy Trinh); Cụm công nghiệp Duy Nghĩa 1 (xã Duy Nghĩa) và Cụm công nghiệp Gò Biên (xã Duy Hòa).

- Các cụm công nghiệp được quản lý phù hợp với đề án thành lập, quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp được phê duyệt và quy định hiện hành.

2. Quy định đối với vùng, không gian phát triển nông nghiệp.

a) Định hướng vùng, không gian phát triển nông nghiệp trên địa bàn huyện phù hợp với Chương trình hành động triển khai thực hiện đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững”; Quy hoạch phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

b) Vùng, không gian phát triển nông nghiệp trên địa bàn huyện gồm:

- Vùng chuyên canh cây nguyên liệu, cây công nghiệp, cây ăn quả; vùng trồng rừng gỗ lớn; vùng cây dược liệu; các trang trại nông nghiệp, trang trại trồng cây ăn quả kết hợp du lịch và vườn ươm; các vùng chuyên canh trồng dâu nuôi tằm, cây thực phẩm, cây sen, lúa và nếp giống.

c) Cơ sở chăn nuôi tập trung; gồm các khu chăn nuôi gia trại, trang trại, khu nuôi trồng thủy sản.

3. Quy định đối với vùng, không gian phát triển thương mại - dịch vụ:

a) Định hướng vùng, không gian phát triển thương mại - dịch vụ trên địa bàn huyện theo Quy hoạch phát triển ngành thương mại tỉnh và chủ trương về phát triển du lịch tỉnh.

b) Vùng, không gian phát triển thương mại - dịch vụ trên địa bàn huyện gồm:

- Mạng lưới chợ: chợ Nam Phước, chợ Huyện, chợ Kiểm Lâm, chợ Phú Đa, chợ La Tháp, chợ Trà Kiệu, chợ Bàn Thạch, chợ Trung tâm xã Duy Phước, chợ Phú Nham, chợ Hoà Nam, chợ Võ, chợ Nồi Rang, chợ Gò, chợ An Lương, chợ Thu Bồn, chợ Câu Lâu, chợ Duy Thành, chợ Duy Phú, chợ khu tái định cư Nam Hồng Triều, 02 chợ khu tái định cư làng chài Duy Nghĩa, chợ Đình, chợ Phước Mỹ, chợ Triều Châu, chợ Cổng số 5, chợ Mỹ Lược, chợ Tân Thuận, chợ Chiêm Sơn, chợ Trung Đông, chợ Tây An, chợ khu tái định cư Duy Hải (giai đoạn 2,3), chợ Giỏ Châu Hiệp, chợ Phú Nhuận, chợ Hóc Nếp, chợ Ngã Ba Ô Kha, chợ phía Nam xã Duy Hải, chợ Khu Nam Hội An.

- Trung tâm thương mại: Trung tâm thương mại Đông Cầu Chìm; Trung tâm mua sắm Trà Kiệu; Trung tâm mua sắm Duy Vinh; Trung tâm mua sắm Duy Nghĩa; Trung tâm mua sắm Duy Hải; 02 trung tâm thương mại ở các Khu đô thị Nam Hội An; Siêu thị Nam Phước; Siêu thị Kiểm Lâm; Trung tâm thương mại phía Nam thị trấn Nam Phước; Trung tâm thương mại Trà Đông; Trung tâm thương mại Tây Cầu Chìm.

- Du lịch:

+ Du lịch văn hóa lịch sử: Di sản văn hóa thế giới Mỹ Sơn; Đồi 45; Làng văn hóa, thương mại dịch vụ, du lịch Bà Thu Bồn; Tượng đài Vĩnh Trinh; Lăng mộ Bà Đoàn Quý Phi; Trung tâm thánh mẫu Trà Kiệu; Nhà thờ Ngũ Xã Trà Kiệu; Thành Trà Kiệu; Bảo tàng Văn hoá Sa huỳnh - Champa; Khu di tích lịch sử cách mạng Hòn Tàu; Di tích chiến tích chiến tranh Đồn Hòn Bằng; Khu du lịch Khe Cát; Khu di tích lịch sử vụ đánh bom hầm bà Tư Hậu; Văn thánh Hàng Huyện; Sân phơi Hải sản - Khu văn hóa tâm linh; Lăng mộ Hiếu Văn Hoàng Hậu Mạc Thị Giai; Lăng mộ Ngọc Dung Công Chúa;

+ Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng: Khu nghỉ dưỡng Thạch Bàn; Khu du lịch sinh thái Thủy điện Duy Sơn; Khu du lịch sinh thái Đòng Lớn; Khu du lịch sinh thái Trà Lý; Khu du lịch sinh thái thôn Cẩm An (Cẩm Nhạn); Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Đội 8; Khu du lịch sinh thái Hà Nhuận Rơm Vàng; Khu du lịch Làng Cau Trà Đông; Khu du lịch Nông Trại Xanh Trà Nhiêu; Khu du lịch Trà Nhiêu Xanh; Khu du lịch rạch dừa Nam Hội An; Khu du lịch Cồn Thủ Luyên; Khu du lịch Cồn Biền; Khu du lịch sinh thái bãi biển Hà My; Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng ven sông Trường Giang; Khu du lịch hồ điều hòa Bàu Trung Phường; Bãi tắm Duy Hải; Khu du lịch sinh thái kết nối cộng đồng xã Duy Hải; Làng du lịch sinh thái cộng đồng Bàu Sen Thọ Xuyên; Làng nghề dâu tằm Duy Trinh; Làng nghề tơ lụa Mã Châu; Làng nghề dệt chiếu An Phước; Làng du lịch sinh thái cộng đồng Trà Nhiêu; Làng du lịch sinh thái cộng đồng thôn Đông Bình.

- Các khu vực trung tâm cụm xã đầu tư phát triển các cơ sở thương mại dịch vụ với vai trò là đầu mối, trung tâm mang tầm cỡ khu vực, phát triển các điểm thu mua, buôn bán nông - lâm sản tạo thành chuỗi kết nối trong nội vùng với ngoài vùng;

- Tại các khu du lịch tập trung phát triển các loại hình hạ tầng thương mại đặc trưng phục vụ nhu cầu mua sắm của khách du lịch như: các khu ẩm thực, khu mua sắm quà lưu niệm và mặt hàng truyền thống, khu trưng bày và mua bán đặc sản của huyện Duy Xuyên.

#### **Điều 5.** Quy định về quản lý hệ thống đô thị và nông thôn

##### 1. Quy định về quản lý hệ thống đô thị.

- Định hướng phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn huyện theo Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh giai đoạn đến năm 2020 - 2030 và Chương trình phát triển đô thị của tỉnh.

- Đến năm 2030, toàn huyện có 03 đô thị:

+ Đô thị Nam Phước (đô thị hiện hữu): là Trung tâm hành chính - chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện Duy Xuyên. Phát triển hỗn hợp - dịch vụ công cộng, dân cư và trung tâm hành chính - chính trị;

+ Đô thị Duy Hải - Duy Nghĩa (đô thị hình thành mới): là trung tâm thương mại, dịch vụ, du lịch, nghỉ dưỡng, khu tái định cư, hậu cần nghề cá cung cấp lao động và nguyên liệu thủy - hải sản cho các khu du lịch, nghỉ mát; định hướng đến năm 2030 đạt chuẩn đô thị loại V;

+ Đô thị Kiểm Lâm (đô thị hình thành mới): là trung tâm tổng hợp, có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của khu vực phía Tây của huyện; định hướng đến năm 2030 đạt chuẩn đô thị loại V.

- Đến năm 2045:

+ Phát triển mở rộng đô thị Nam Phước về phía Đông kết nối với đô thị Duy Hải - Duy Nghĩa (không gian mở rộng thuộc các xã Duy Phước, Duy Thành, Duy Vinh); phát triển theo tiêu chuẩn đô thị với định hướng đô thị xanh, đô thị sinh thái, gắn với làng quê, sông nước, phát huy lợi thế của khu vực để hình thành chuỗi đô thị có bản sắc riêng; hình thành 01 đô thị đạt tiêu chí đô thị loại III.

+ Đô thị Mỹ Sơn (đô thị hình thành mới): là khu đô thị du lịch.

+ Đô thị Kiểm Lâm: xây dựng hoàn thành các tiêu chí đô thị loại V.

##### 2. Quy định về quản lý hệ thống nông thôn.

- Theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Tiếp tục xây dựng hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật các trung tâm xã theo đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Đầu tư sắp xếp, bố trí dân cư, xây dựng các công trình phòng chống giảm nhẹ thiên tai, hoàn thành việc phát triển nhà ở kiên cố.

#### **Điều 6.** Quy định về các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội

##### 1. Quy định về các công trình hạ tầng kỹ thuật.

a) Quy định quản lý cao độ san nền:

- San nền xây dựng công trình bố trí tại các vị trí thuận lợi tránh những nơi có nguy cơ lũ quét, sạt lở, phải xác định cao độ san nền thiết kế cao hơn mực nước ngập.

- Cao độ khống chế nền tối thiểu ( $H_{xd}$ ) phải cao hơn mực nước tính toán ( $H_{tt}$ ) tối thiểu 0,3 m đối với đất dân dụng và 0,5 m đối với đất công nghiệp:  $H_{xd} = H_{tt} + 0,3 \text{ m}$  (0,5 m).

- Đối với các khu vực đô thị:

+ Khu dân cư: cao độ tính toán  $H_{tt} \geq H_p$ , đô thị loại V tính toán với  $P = 10$  năm (10%);

+ Khu sản xuất, cụm công nghiệp, kho tàng: cao độ tính toán  $H_{tt} \geq H_p$ ; đô thị loại V tính toán với tần suất  $P = 10$  năm (10%);

+ Khu cây xanh, thể dục thể thao: cao độ tính toán  $H_{tt} \geq H_p$ ; đô thị loại V tính toán với tần suất  $P = 2$  năm (50%).

- Đối với khu vực dân cư nông thôn:

+ Khu dân cư: cao độ xây dựng  $H_{xd} \geq H_{maxTB}$  năm;

+ Công trình công cộng: cao độ xây dựng  $H_{xd} \geq H_{max} + 0,3 \text{ m}$ .

b) Quy định quản lý thoát nước:

- Hướng thoát nước: phân chia thành nhiều lưu vực theo các trục tiêu thoát chính của vùng là các sông: Thu Bồn, Bà Rén và Trường Giang. Khu vực đô thị, khu dân cư nông thôn thoát nước theo địa hình từng khu vực, hướng thoát nước chính ra các mương suối, sông tại khu vực;

- Xây dựng hệ thống thoát nước mặt trong khu vực đô thị, khu dân cư nông thôn, nạo vét, khơi thông các tuyến mương tiêu, các ao hồ tiêu nước trên địa bàn;

- Xây dựng hoàn thiện mương, cống thoát nước trên các tuyến giao thông huyết mạch.

c) Quy định quản lý công trình giao thông:

- Phát triển mạng lưới công trình giao thông theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển ngày càng cao của xã hội; phù hợp với Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng các tuyến đường Quốc lộ 14H, đường Võ Chí Công và tuyến tránh Quốc lộ 1A đoạn qua thị trấn Nam Phước về phía Đông, các tuyến đường tỉnh, đường huyện, đường nội thị.

d) Quy định quản lý công trình cấp nước:

- Phát triển hệ thống công trình cấp nước theo hướng đồng bộ, hiện đại, sử dụng hợp lý nguồn nước mặt, phù hợp với xu thế mới;

- Nâng cấp Nhà máy cấp nước Nam Phước đạt công suất 6.000 m<sup>3</sup>/ng.đ; xây mới Nhà máy nước Nam Phước công suất giai đoạn đầu 20.000 m<sup>3</sup>/ng.đ, giai đoạn sau nâng cấp lên 50.000 m<sup>3</sup>/ng.đ; xây dựng Nhà máy nước Tĩnh Yên, công suất 7.000 m<sup>3</sup>/ng.đ; xây dựng Nhà máy nước Kiểm Lâm, công suất 30.000 m<sup>3</sup>/ng.đ. Xây dựng các công trình nước sinh hoạt với qui mô liên thôn, liên xã phục vụ các khu trung tâm xã, thường xuyên tổ chức sửa chữa, nâng cấp các công trình nước sinh hoạt đã đầu tư xây dựng nhằm phục vụ nước sinh hoạt cho nhân dân.

e) Quy định quản lý công trình thủy lợi:

- Đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất theo Quy hoạch nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện;

- Mạng lưới công trình thủy lợi theo Quy hoạch phát triển thủy lợi tỉnh.

f) Quy định quản lý công trình cấp điện:

- Phát triển hệ thống công trình cấp điện theo hướng đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu điện sinh hoạt, sản xuất trên địa bàn huyện theo Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh;

- Nâng cấp trạm 110kV Duy Xuyên; xây mới trạm biến áp 220kV Duy Xuyên.

g) Quy định quản lý công trình thoát nước thải:

- Đối với khu vực đô thị Nam Phước, Duy Hải - Duy Nghĩa, Kiểm Lâm và Mỹ Sơn quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị và Quy hoạch nông thôn mới; Đối với các khu dân cư nông thôn sử dụng bể tự hoại để xử lý nước thải sinh hoạt tại mỗi hộ gia đình trước khi đổ ra môi trường;

- Đối với nước thải khu du lịch, cụm công nghiệp: xây dựng hệ thống nước thải riêng và nước thải được xử lý đảm bảo yêu cầu trước khi thoát ra ngoài;

- Đối với nước thải y tế: xây dựng hệ thống xử lý nước thải cho Trung tâm y tế huyện, nước thải y tế được xử lý và khử trùng trước khi thải ra môi trường để đảm bảo vệ sinh;

- Đối với nước thải chăn nuôi tập trung: xây dựng bể biogas, ao sinh học và hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn trước khi xả ra môi trường.

h) Quy định quản lý công trình quản lý chất thải rắn: xây dựng mới khu xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Duy Trinh, diện tích 02 ha.

i) Quy định quản lý công trình nghĩa trang:

- Khu nghĩa địa Vùng Đông: phục vụ nhu cầu chôn cất và di dời mồ mã cho khu vực vùng Đông huyện Duy Xuyên;

- Khu vực còn lại, đầu tư xây dựng các nghĩa trang nhân dân theo quy hoạch nông thôn mới đã được phê duyệt;

- Các công trình nghĩa trang phải đảm bảo khoảng cách ly. Tổ chức

trồng cây bóng mát và sắp xếp các ngôi mộ theo hàng, lối, xây dựng các tuyến đường chính vào nghĩa trang và các tuyến nhánh trong nghĩa trang, xây dựng hệ thống thoát nước, hướng dẫn nhân dân thực hiện chôn cất đúng quy định.

## 2. Quy định về các công trình hạ tầng xã hội.

- Quy định về trung tâm hành chính: Trung tâm hành chính huyện Duy Xuyên được đặt tại đô thị Nam Phước, là Trung tâm hành chính - chính trị, kinh tế, văn hóa, có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện Duy Xuyên, là đô thị trung tâm cấp huyện.

- Quy định đối với mạng lưới công trình y tế:

+ Đầu tư và phát triển mạng lưới y tế từ huyện đến cơ sở theo hướng tiếp cận với y tế hiện đại, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân;

+ Nâng cấp Trung tâm y tế huyện; hình thành mới các Bệnh viện đa khoa tại đô thị Duy Hải - Duy Nghĩa; xây dựng trạm y tế các xã đạt chuẩn quốc gia theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới; xúc tiến, kêu gọi đầu tư các bệnh viện tư nhân nhằm đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân theo từng giai đoạn phát triển.

- Quy định đối với mạng lưới công trình giáo dục:

+ Xây dựng mạng lưới công trình giáo dục theo hướng đồng bộ, hiện đại, phù hợp với xu thế nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển ngành giáo dục;

+ Tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học đảm bảo nâng cao chất lượng dạy và học;

+ Xây dựng mới các trường THPT tại đô thị Duy Hải - Duy Nghĩa; thu hút đầu tư các cơ sở giáo dục tư nhân có chất lượng cao tại khu vực Tiểu vùng 1.

- Quy định đối với mạng lưới công trình văn hóa - thể thao: nâng cấp, cải tạo toàn diện sân vận động trung tâm huyện; xây dựng các trung tâm văn hóa, thể dục thể thao, nhà văn hóa, nhà thiếu nhi tại các đô thị hình thành mới theo định hướng quy hoạch chung đô thị.

## 3. Quy định về các không gian cây xanh, mặt nước.

- Không gian cây xanh: trong quá trình xây dựng công trình hạ tầng kết hợp trồng cây cảnh quan trên các tuyến đường giao thông, công trình công cộng, khu công viên, nhà văn hóa, trụ sở cơ quan, đảm bảo tỷ lệ đất trồng cây xanh theo quy định, tạo ra môi trường xanh, mỹ quan;

- Không gian mặt nước: tôn tạo cảnh quan mặt nước tại các lòng hồ, đập tự nhiên trong khu vực như: hồ Thạch Bàn, hồ đập 3/2, hồ đập Phú Lộc, hồ đập Vĩnh Trinh kết hợp trồng cây gỗ lớn và phát triển du lịch.

**Điều 7.** Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn đối với các công trình đầu mối, các công trình hạ tầng kỹ thuật chính theo tuyến mang tính chất vùng, liên vùng và các biện pháp bảo vệ môi trường.

1. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình giao thông.

- Quy định quỹ đất dành cho kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ: tỷ lệ quỹ đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị phải đảm bảo theo tiêu chí của từng loại đô thị;

- Phát triển mạng lưới giao thông phải đa dạng hóa các loại hình giao thông, chú trọng giao thông công cộng;

- Đối với đường bộ: tuân thủ hành lang an toàn đường bộ theo quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Quy chuẩn QCVN 07-4:2016/BXD - Công trình giao thông;

- Đối với đường thủy: tuân thủ hành lang bảo vệ luồng theo quy định của Luật Giao thông đường thủy nội địa và các quy định hiện hành.

2. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình cấp nước.

- Lựa chọn nguồn nước mặt từ các sông, suối cung cấp nước cho các nhà máy, nguồn nước mặt phải đảm bảo theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn lựa chọn nguồn nước mặt - nước ngầm phục vụ hệ thống cấp nước sinh hoạt, đảm bảo lượng nước sinh hoạt theo quy định;

- Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình cấp nước tuân thủ Quy chuẩn QCVN 07-1:2016 - Công trình cấp nước;

- Quy định về vùng bảo vệ nhà máy, trạm cấp nước: đảm bảo phạm vi, khoảng cách tối thiểu giữa các công trình hạ tầng kỹ thuật khác theo quy định.

3. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình thoát nước.

- Tổ chức mạng lưới thoát nước phù hợp với điều kiện địa hình. Hệ thống thoát nước được chia thành nhiều nhánh để thoát ra các sông;

- Quản lý xây dựng hệ thống thoát nước: xây dựng hệ thống thoát nước thải hoàn chỉnh ở tất cả các khu vực xây dựng mới. Đối với hệ thống thoát nước cải tạo, tùy theo tình hình thực tế tận dụng tối đa hiệu quả của các công trình hiện có;

- Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình thoát nước tuân thủ Quy chuẩn Quốc gia QCVN 07-2-2016/BXD - Công trình thoát nước;

- Hành lang bảo vệ các công trình thủy lợi: theo quy định về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

4. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình cấp điện.

- Phạm vi bảo vệ, hành lang công trình cấp điện tuân thủ quy định ngành điện và Quy chuẩn QCVN 07-5-2016/BXD - Công trình cấp điện;

- Phát triển hệ thống cấp điện phải có khả năng đáp ứng nhu cầu trước mắt và đảm bảo dự phòng phát triển cho tương lai;

- Công trình cấp điện đảm bảo đạt thông số kỹ thuật an toàn theo quy định.



5. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình quản lý chất thải rắn.

- Quản lý chất thải rắn tuân thủ quy định về quản lý chất thải rắn và phế liệu;

- Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình rác thải tuân thủ các quy định tại Quy chuẩn QCVN 07-9:2016/BXD - Công trình quản lý chất thải rắn và nhà vệ sinh công cộng.

6. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình nghĩa trang.

- Quản lý hệ thống nghĩa trang tuân thủ quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang;

- Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình nghĩa trang tuân thủ các quy định tại Quy chuẩn QCVN 07-10:2016/BXD - Công trình nghĩa trang.

7. Biện pháp bảo vệ môi trường.

- Tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường và các quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; đánh giá môi trường chiến lược trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị;

- Thực hiện các biện pháp tổng thể giải quyết các vấn đề môi trường, bao gồm: biện pháp kiểm soát ô nhiễm nguồn nước, biện pháp kiểm soát ô nhiễm không khí, giảm thiểu tác động đến môi trường đất, biện pháp quản lý chất thải rắn;

- Khu vực đô thị: bảo vệ cảnh quan, cải thiện giao thông đô thị; giảm thiểu tác động do thay đổi sử dụng đất, nâng cao chất lượng môi trường. Kiểm soát ô nhiễm môi trường đô thị, xử lý triệt để các tác nhân gây ô nhiễm môi trường;

- Khu vực nông thôn: hạn chế tác động của biến đổi khí hậu, kiểm soát ô nhiễm, giảm nhẹ tác động do việc tái định cư, thay đổi sử dụng đất.

**Điều 8.** Quy định về bảo tồn các di sản thiên nhiên, các công trình kiến trúc có giá trị, khu danh lam thắng cảnh, khu di tích lịch sử, văn hóa

1. Quy định về bảo tồn các di sản thiên nhiên, khu danh lam thắng cảnh.

- Đối với hành lang các sông chính như: sông Thu Bồn, sông Bà Rén, sông Trường Giang và các suối tự nhiên trong khu vực quản lý theo quy định về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;

- Đối với các khu danh lam thắng cảnh trong khu vực như các hồ, đập, bãi biển,... được khai thác theo hướng bảo tồn và tuân thủ theo quy hoạch chi tiết được duyệt và các quy định hiện hành.

2. Quy định về bảo tồn khu di tích lịch sử, văn hóa, các công trình kiến trúc có giá trị trong vùng.

- Thực hiện quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị khu di tích theo quy định;
- Di tích xếp hạng cấp quốc gia gồm: Di tích lịch sử vụ thảm sát Vĩnh Trinh; Di tích lịch sử lăng mộ bà Đoàn Quý Phi; Di tích lịch sử nhà thờ Tiền hiền ngũ xã Trà Kiệu; Căn cứ đặc khu Quảng Đà (Hòn Tàu); Di tích Thành Trà Kiệu.

### **Chương III** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 9. Tổ chức thực hiện**

##### 1. UBND huyện Duy Xuyên chịu trách nhiệm:

- Công bố công khai quy hoạch được duyệt; quản lý giám sát việc thực hiện quy hoạch xây dựng theo quy định;
- Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện quy hoạch xây dựng phát triển đô thị, nông thôn, khu chức năng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện được duyệt. Trong đó lưu ý, lập kế hoạch rà soát, điều chỉnh các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết định kỳ theo quy định; đồng thời, lập kế hoạch và hướng dẫn UBND các xã thực hiện việc rà soát, điều chỉnh các hồ sơ quy hoạch xây dựng nông thôn mới phù hợp theo định hướng quy hoạch xây dựng vùng huyện đã duyệt;
- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan đề xuất giải pháp quản lý triển khai thực hiện quy hoạch; lập kế hoạch đầu tư xây dựng, huy động nguồn vốn đầu tư để thực hiện các công trình hạ tầng kỹ thuật cấp huyện.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn UBND huyện Duy Xuyên quản lý theo đồ án điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Duy Xuyên được duyệt theo quy định.

3. Quy định này có giá trị và được thi hành kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ./.